

Số: **353**/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **29** tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XVI; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân nông thôn Thừa Thiên Huế. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa Huế, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

- Triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh đúng tiến độ và hiệu quả;

2. Yêu cầu

- Thống nhất quan điểm chỉ đạo xuyên suốt “Xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

- Đảm bảo cho Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được triển khai có hiệu quả và trở thành phong trào thi đua sâu rộng, giữa các hộ dân, cộng đồng dân cư và các địa phương trên toàn tỉnh;

- Các ngành, các cấp từ tỉnh xuống đến cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội phải chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và triển khai, thực hiện đạt mục tiêu của Chương trình đặt ra giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

- Cấp xã: Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: Có ít nhất 82 xã, đạt tỷ lệ 87,2%; trong đó: Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 34 xã, đạt tỷ lệ 40,2%; Số đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 9 xã, đạt tỷ lệ 11%.

- Cấp huyện: Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới /hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: Có thêm ít nhất 03 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới /hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong số 05 đơn vị phấn đấu, đưa tổng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn của tỉnh thành 05 đơn vị, đạt tỷ lệ 55%.

- Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 huyện (huyện Quảng Điền).

- Phấn đấu toàn tỉnh không còn xã dưới 15 tiêu chí đến cuối năm 2025.

- Cấp thôn, bản: Có 60% số thôn, bản ở vùng đặc biệt khó khăn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân của người dân nông thôn toàn tỉnh tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

- Ngoài các chỉ tiêu chính trên xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh còn thực hiện có hiệu quả các Chương trình của Trung ương thực hiện giai đoạn 2021-2025 (Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình OCOP; Chương trình môi trường và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025; Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới).

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng nông thôn mới cấp xã

a. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới

Đến năm 2025: có thêm ít nhất 23 xã đạt chuẩn trong số 25 xã phấn đấu, cụ thể:

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025	>2025
Số xã đạt chuẩn tăng thêm	05	04	04	06	07	04	10
Tổng số xã đạt chuẩn	59	63	67	73	80	84	94
Tỷ lệ (%)	62,8	67	71,3	77,6	85,1	89,4	100

+ Năm 2021: Tăng thêm 04 xã đạt chuẩn, gồm: Vinh Xuân, Vinh Hà, Phong Xuân, Phong Bình.

+ Năm 2022: Tăng thêm 04 xã đạt chuẩn, gồm 08 xã phần đầu sau: Điền Hương, Phong Chương, Phong Sơn, Bình Tiến, Bình Thành, Vinh An, Xuân Lộc và Hương Thọ.

+ Năm 2023: Tăng thêm 06 xã đạt chuẩn, gồm các xã phần đầu năm 2021, 2022 chưa đạt và 03 xã sau: Phú Xuân, Lộc Thủy và Hồng Thượng.

+ Năm 2024: Tăng thêm 07 xã đạt chuẩn, gồm các phần đầu giai đoạn trước và 07 xã sau: Lộc Bình, Lộc Vĩnh, Hồng Bắc, Hương Hữu, Thượng Long, Phú Gia, Phú Diên.

+ Năm 2025: Tăng thêm 04 xã đạt chuẩn, gồm các phần đầu giai đoạn trước và 03 xã sau: Hồng Hạ, Lộc Tiến và Giang Hải.

b. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Đến năm 2025: Có thêm ít nhất 34 xã đạt chuẩn trong số 41 xã phần đầu, cụ thể:

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025	>2025
Số xã đạt chuẩn tăng thêm	0	02	08	10	10	11	60
Tổng số xã đạt chuẩn	0	02	10	20	30	41	94
Tỷ lệ (%)	0	2,4	11,9	23,8	35,7	48,8	100

+ Năm 2021: Tăng thêm 02 xã đạt chuẩn: Hương Lộc, Hương Xuân.

+ Năm 2022: Tăng thêm 08 xã đạt chuẩn, gồm 16 xã sau: Quảng Phú, Quảng Thọ, Quảng Công, Phong An, Phong Hiền, Điền Lộc, Phong Hoà, Thủy Tân, Thủy Thanh, Thủy Phù, Dương Hoà, Lộc Bồn, Vinh Hưng, Vinh Mỹ, Phú Mỹ, Hương Toàn.

+ Năm 2023: Tăng thêm 10 xã đạt chuẩn, gồm các xã phần đầu năm 2022 chưa đạt và 08 xã sau: Quảng Vinh, Phú Hồ, Phú Sơn, Lộc An, Lộc Trì, Hải Dương, Hương Thọ và Hương Phong (A Lưới).

+ Năm 2024: Tăng thêm 10 xã đạt chuẩn, gồm các xã phần đầu năm 2022, 2023 chưa đạt và 11 xã sau: Quảng Phước, Quảng Thành, Phong Mỹ, Hương Bình, Bình Tiến, Vinh Thanh, Phú Thuận, Lộc Điền, Thủy Bằng, Hương Phong (TP Huế), Hương Phú, và Sơn Thủy.

+ Năm 2025: Tăng thêm 11 xã đạt chuẩn, gồm các xã phần đầu năm 2022-2024 chưa đạt và 03 xã sau: Hương Sơn, Phú Hải và Quảng An.

c. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

Đến năm 2025: có ít nhất 09 xã đạt chuẩn trong số 15 xã phần đầu, cụ thể:

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025	>2025
Số xã đạt chuẩn tăng thêm	0	0	02	04	04	05	82
Tổng số xã đạt chuẩn	0	0	02	06	10	15	94
Tỷ lệ (%)	0	0	2,4	7,2	11,9	17,9	100

+ Năm 2021: Tập trung chỉ đạo các xã phân đầu.

+ Năm 2022: Tăng thêm 02 xã đạt chuẩn, gồm 04 xã phân đầu sau: Thủy Thanh, Lộc Bôn, xã Phú Mỹ và Phú Mậu.

+ Năm 2023: Tăng thêm 04 xã đạt chuẩn, gồm các xã phân đầu năm 2022 chưa đạt và 06 xã sau: Vinh Hưng, Thủy Phù, Thủy Tân, Hương Xuân, Phong Hiền và Điền Lộc.

+ Năm 2024: Tăng thêm 03 xã đạt chuẩn, gồm các xã phân đầu năm 2022, 2023 chưa đạt và 03 xã: Hương Lộc, Phú Hồ và Quảng Thọ.

+ Năm 2025: Tăng thêm 05 xã đạt chuẩn, gồm các xã phân đầu giai đoạn 2022-2024 chưa đạt và 02 xã Quảng Phú và Hương Bình.

2.2. Xây dựng nông thôn mới cấp huyện

a. Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố/thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Đến năm 2025: Có ít nhất 03 đơn vị trong số 05 đơn vị cấp huyện phân đầu đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025	>2025
Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	02	0	0	02	01	02	02
Tổng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	02	02	02	04	05	07	09
Tỷ lệ (%)	25	22,2	22,2	44,4	55,6	77,8	100

+ Năm 2021, 2022: Phân đầu đưa các xã đạt chuẩn nông thôn mới và các tiêu chí cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Năm 2023: Tăng thêm 02 đơn vị cấp huyện gồm: thành phố Huế và huyện Phong Điền góp phần đưa Phong Điền trở thành thị xã vào năm 2023 theo Nghị quyết Chương trình số 06-CTr/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy.

+ Năm 2024: Tăng thêm 01 đơn vị cấp huyện gồm: Thị xã Hương Trà.

+ Năm 2025: Tăng thêm 02 huyện gồm: Nam Đông và Phú Vang.

b. Xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao

- Tập trung xây dựng huyện Quảng Điền đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao vào năm 2025.

- Hàng năm, căn cứ tình hình tiến độ thực hiện và điều kiện thực tế, danh sách các xã, đơn vị cấp huyện phấn đấu đạt chuẩn sẽ được rà soát, điều chỉnh phù hợp nhằm bảo đảm hoàn thành cao nhất mục tiêu của Chương trình giai đoạn 2021-2025.

2.3. Xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản và không còn xã dưới 15 tiêu chí

Đối với 02 chỉ tiêu này xây dựng trên địa bàn huyện A Lưới:

- Đối với xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản: Có 60% số thôn, bản ở vùng đặc biệt khó khăn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới

- Đối với 10 xã (gồm 57 thôn) còn lại của huyện A Lưới gồm: Hồng Kim, Đông Sơn, Hồng Thái, Hồng Thủy, A Roàng, Hương Nguyên, Quảng Nhâm, Trung Sơn, Lâm Đót và Hồng Vân đây là các xã đặc biệt khó khăn biên giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số cần tập trung lồng ghép nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số là chính để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu không còn xã dưới 15 tiêu chí và có 35/57 thôn đạt chuẩn nông thôn mới (tỉ lệ 61,4%) vào năm 2025.

2.4. Thực hiện một số chương trình, đề án theo chỉ đạo của Trung ương

Trong giai đoạn 2021-2025 Trung ương thực hiện 06 Chương trình, Đề án cụ thể gồm: Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; Đề án về phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn các giá trị văn hoá trong xây dựng nông thôn mới; Đề án cấp nước sạch nông thôn, cải thiện vệ sinh môi trường nông thôn; Đề án chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; Thí điểm một số cơ chế, chính sách mới theo chỉ đạo, đặt hàng của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước; các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh khác trong quá trình thực hiện. Trong đó, tập trung 03 Chương trình, Đề án gồm:

- Chương trình Mỗi xã một sản phẩm - OCOP.

- Đề án về phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn các giá trị văn hoá trong xây dựng nông thôn mới.

- Đề án chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

Đối với các Chương trình, Đề án cần bám sát các chỉ đạo của Trung ương, tận dụng tối đa nguồn lực của Chương trình, phát huy lợi thế của tỉnh như: sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn và hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đạt kết quả tốt nhất.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Đối với cấp huyện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao

- Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng xây dựng nông thôn mới tại các huyện, thị xã, thành phố phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao theo quy định.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch giai đoạn và hàng năm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Duy trì và nâng cao các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Các huyện, thị xã, thành phố và các xã xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, đảm bảo duy trì “Xã đạt chuẩn nông thôn mới”. Tuyên truyền vận động các xã triển khai thực hiện “Thôn Kiểu mẫu” nhằm phát huy hiệu quả tính ưu việt của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ và cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn; chú trọng tới chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe dinh dưỡng của trẻ em tại các xã vùng đặc biệt khó khăn miền núi, bãi ngang, ven biển; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội nông thôn...

3. Đối với xây dựng Xã nông thôn mới nâng cao, Xã nông thôn mới kiểu mẫu

- Đây là nhiệm vụ chính, trọng tâm trong giai đoạn 2021-2025, vì vậy cần tập trung chỉ đạo, đôn đốc và tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai tiến độ thực hiện xây dựng các xã nông thôn mới nâng cao. Trên cơ sở kế hoạch 5 năm, hàng năm rà soát, đánh giá, lựa chọn các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới có khả năng phấn đấu xây dựng Xã nông thôn mới nâng cao đảm bảo mục tiêu đề ra.

- Trong các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao lựa chọn những xã có các tiêu chí nổi trội xây dựng Xã nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Đối với thực hiện “Thôn kiểu mẫu”, “Thôn nông thôn mới”

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình Thôn kiểu mẫu, Thôn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Xây dựng Bộ tiêu chí về Thôn Kiểu mẫu, Thôn Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- UBND cấp huyện chỉ đạo các xã rà soát, lựa chọn các thôn, bản đăng ký phân đấu hoàn thành thôn nông thôn mới, thôn kiểu mẫu hàng năm. Phân đấu hàng năm mỗi xã đã đạt chuẩn nông thôn mới hoàn thành ít nhất 01 thôn đạt “Thôn kiểu mẫu”; các xã còn lại, hàng năm mỗi xã hoàn thành ít nhất 01 thôn đạt “Thôn nông thôn mới”.

5. Nhiệm vụ thực hiện 11 nội dung thành phần của Chương trình

5.1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá

- Rà soát, điều chỉnh, lập mới (*trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn*) và triển khai quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, trong đó có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (*sau quy hoạch chung xây dựng xã*) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn. Tập trung quy hoạch lại các cụm dân cư/thôn, bản tại 12 xã biên giới của huyện A Lưới.

- Tập trung lập quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, theo hướng hiện đại góp phần trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của 05 huyện: Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc và A Lưới nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, trong đó có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, tạo điều kiện thực hiện Chương trình gắn với phát triển kinh tế, xã hội và môi trường.

5.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan.

- Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các trung tâm văn hoá thể thao huyện; tu bổ tôn tạo các di sản văn hoá gắn với phát triển du lịch nông thôn.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối, trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại.

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn.

- Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn (theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ); tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính.

- Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định.

- Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp quy hoạch xử lý chất thải rắn của tỉnh; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và thực hiện việc thu gom xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định.

5.3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả

hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn,... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

- Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu thụ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội.

- Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp. Triển khai cấp mã số vùng trồng các vùng nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đầu tư bảo vệ, phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; chú trọng đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn tập trung, gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh của từng vùng, đẩy mạnh diện tích được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững toàn tỉnh lên 15.000ha.

- Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, thành lập Trung tâm OCOP Quốc gia; phát triển tiêu thụ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản, đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị, trong đó tập trung:

+ Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng gắn với xây dựng nông thôn mới, ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch như sinh thái nông nghiệp, nghỉ dưỡng nông thôn, trải nghiệm văn hóa, ẩm thực, chăm sóc sức khỏe, du lịch nông thôn; phát triển hàng hóa nông nghiệp phục vụ tiêu dùng du lịch: quà tặng, lưu niệm, trang trí; mỹ phẩm, dược phẩm chăm sóc sức khỏe;

+ Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch nông thôn;

+ Hỗ trợ mô hình liên kết phát triển du lịch và nông nghiệp, du lịch nông thôn;

+ Tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá điểm đến, sản phẩm du lịch nông thôn.

+ Triển khai hiệu quả Đề án phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đến năm 2025 có 5-7 mô hình liên kết phát triển du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn, trong đó tập trung vào loại hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch làng nghề truyền thống; có 3-4 khu, điểm du lịch nông thôn được công nhận, dịch vụ, du lịch nông thôn đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; tăng tỉ trọng lao động nông thôn tham gia vào hoạt động du lịch, ở các xã nông thôn mới có điều kiện phát triển du lịch;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025: đạt: 70-75%. Đa dạng và nâng cao các hình thức đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề cho lao động nông thôn, đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Hỗ trợ xây dựng các Chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo trong nông thôn gắn với phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn; Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề, học ngoại ngữ để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

5.4. Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021 đến 2025. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều bình quân toàn tỉnh giảm còn 2,0%-2,2%.

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư.

5.5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở. Duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15-60 tuổi.

- Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

5.6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân (nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi). Phát động các phong trào thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hóa; bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; nghiên cứu, mở rộng mô hình kết nối văn hóa truyền thống với văn hóa mới, đảm bảo đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch.

5.7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục hình ảnh, cảnh quan truyền thống của nông thôn Thừa Thiên Huế

- Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện phải đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh.

- Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải nhựa,...) theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa.

- Đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực nước mặt bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Tập trung xây dựng đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và phân tán áp dụng biện pháp phù hợp, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, cấp thôn trong cộng đồng dân cư.

+ Đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (khu/cụm công nghiệp; làng nghề; khu kinh doanh dịch vụ; khu chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung; nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; bãi chôn lấp chất thải tập trung...; và các khu vực nước mặt bị ô nhiễm (ao, hồ, kênh, mương, sông...) trong các khu dân cư).

- Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường; xây dựng mới và mở rộng các cơ sở mai táng, hỏa táng phải phù hợp với các quy định và theo quy hoạch.

- Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam nói chung và nông thôn Thừa Thiên Huế nói riêng; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt tại quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu:

+ Tăng cường đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục hình ảnh, cảnh quan truyền thống của nông thôn Thừa Thiên Huế; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải và chất thải; thúc đẩy công tác quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường sản xuất nông nghiệp, làng nghề, chất thải rắn và nước thải sinh hoạt; hình thành các mô hình sản xuất sinh thái, an toàn với môi trường ...

+ Giữ gìn và khôi phục hình ảnh, cảnh quan truyền thống của nông thôn Thừa Thiên Huế; Tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp; khu dân cư kiểu mẫu làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh về lâu dài.

- Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

- Triển khai hiệu quả Chương trình “Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

5.8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

- Triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện, tỉnh); gán mã, cập nhật, thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

- Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, giải quyết mâu thuẫn ở khu vực nông thôn. Tăng cường trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong quản lý nhà nước, tổ chức thi hành pháp luật và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Tăng cường truyền thông về trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân, qua đó tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ của các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định.

Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

5.9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh

gỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự”¹ và “5 cùng”².

- Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”.

- Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Vun đắp, giữ gìn giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”³.

5.10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải chủ động sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”⁴, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự,...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hướng dẫn, củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải,...; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới.

5.11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

¹ “5 tự”: Tự giác, tự nguyện, tự chủ, tự quản và tự chịu trách nhiệm

² “5 cùng”: Cùng chí hướng về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; cùng mối quan tâm; cùng có sự chia sẻ; cùng chịu trách nhiệm và cùng hưởng thụ

³ “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”: Không đói nghèo, không có người thân vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không vi phạm chính sách dân số, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

⁴ “bốn tại chỗ”: Lực lượng tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ

kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát cộng đồng.

- Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở.

- Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tăng cường và huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào Chương trình; Phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân các cấp để thực hiện Chương trình bảo đảm mục tiêu và hiệu quả cao; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo nông thôn mới các cấp; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tham gia thực hiện Chương trình;

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo hướng rõ mục tiêu, nội dung cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương. Trong đó, các ngành và địa phương cần chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch đối từng xã cụ thể để thực hiện theo Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 nhằm xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hoá Huế, với các đặc trưng văn hoá, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh.

3. Đối với các xã, huyện đã đạt chuẩn, tập trung thực hiện các giải pháp xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí mới, đồng thời chủ động xác định nội dung, giải pháp bảo đảm duy trì và đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Tập trung xây dựng và giữ gìn cảnh quan môi trường nông thôn cho các xã, huyện theo hướng xanh - sạch - sáng và đẹp, các khu dân cư, thôn, bản kiểu mẫu, nhất

là các xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu tiến tới hình thành các vùng quê đáng sống.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đi vào chiều sâu nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức, hành động trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động như “Dân vận khéo”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Dòng họ, thôn, bản không có hộ nghèo” để làm cơ sở huy động sự vào cuộc của người dân. Từ đó mới có những cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp thu hút được sự hưởng ứng, tích cực tham gia của đông đảo người dân, sự đóng góp công sức, trí tuệ và nguồn lực từ xã hội để thực hiện Chương trình;

5. Tập trung thực hiện hiệu quả các nội dung của Chương trình giai đoạn giai đoạn 2021-2025:

a. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong những giải pháp cơ bản và lâu dài trong xây dựng nông thôn mới. Xác định đây vừa là mục tiêu vừa là động lực mà công cuộc xây dựng nông thôn mới luôn phải hướng đến. Trong đó:

- Đẩy nhanh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ, đặc biệt công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, chế biến, bảo quản góp phần gia tăng giá trị và phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương; thúc đẩy phát triển kinh tế nghiệp, nông thôn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp với phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ an toàn sinh học,... và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hỗ trợ người dân phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để tăng giá trị sản phẩm và thu nhập.

- Tăng cường sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình nông thôn mới, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm - OCOP trong giai đoạn 2021-2025 nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực nông thôn trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương (nguyên liệu, văn hoá, tri thức bản địa...) theo hướng kinh tế tuần hoàn, đảm bảo hệ sinh thái bền vững. Trong đó, ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản, có lợi thế của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần nâng cao thu nhập bền vững cho người dân;

- Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn; tạo việc làm với nhiều ngành nghề ở nông thôn, chuyển dịch cơ cấu lao động hợp lý; đẩy

mạnh các hình thức hợp tác, liên kết phát triển các mô hình du lịch sinh thái, du lịch làng nghề,... để phát triển kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, trên cơ sở đó nâng cao thu nhập và đời sống cho người dân;

- Tiếp tục tập trung làm tốt công tác giảm nghèo theo hướng tiếp cận mới, đa chiều (thu nhập, nhà ở, hưởng thụ giáo dục, y tế,...), chú trọng nhất là các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng theo Đề án về phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Thúc đẩy phát triển dịch vụ du lịch nông thôn trên cơ sở khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, góp phần tạo sinh kế, nâng cao thu nhập gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên cơ sở rà soát, đánh giá lại toàn diện tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch nông thôn, trang trại nông nghiệp làm dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh theo cơ chế và chính sách của tỉnh⁵.

b. Tập trung xây dựng Đề án chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và đô thị, tạo điều kiện để người dân nông thôn được hưởng chất lượng các dịch vụ như đô thị (y tế, giáo dục, văn hoá, an ninh trật tự), phát triển kinh tế số, xã hội số ở nông thôn.

- Thực hiện xây dựng mô hình “Xã thông minh”, thí điểm tại xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền và xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc theo kế hoạch 265/KH-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Ứng dụng chuyển đổi số với các ứng dụng công nghệ thông tin như: Nông nghiệp thông minh; Hệ thống thông tin trực tuyến; đánh giá sự hài lòng của người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới; Hệ thống giám sát trực tuyến, bảo vệ và giữ gìn an ninh trật tự nông thôn; Hệ thống giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường nông thôn; Hệ thống giáo dục trực tuyến thông minh kết nối với hệ thống giáo dục trực tuyến quốc gia; Hệ thống y tế trực tuyến thông minh;

c. Tiếp tục nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, văn hóa ở nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân cũng như yêu cầu của Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; Quan tâm công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và quốc phòng an ninh ở cơ sở.

6. Thực hiện Đề án môi trường và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn

⁵ Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm thi hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025

2021-2025, cải thiện vệ sinh môi trường nông thôn: Góp phần cải thiện điều kiện vệ sinh, môi trường nông thôn (xây dựng và giữ gìn cảnh quan môi trường nông thôn theo hướng xanh - sạch - sáng và đẹp, tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với duy trì thực hiện tốt Đề án “Ngày Chủ nhật xanh”, đẩy mạnh phong trào “Nói không với túi ni lông sử dụng 01 lần”, “Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành xứ sở Mai vàng của Việt Nam”, thực hiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn; phân loại rác thải tại chỗ, thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, chất thải sinh hoạt...); nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao ý thức của người dân trong giữ gìn, bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, hướng tới phục vụ phát triển kinh tế - du lịch nông thôn, hình thành các vùng quê đáng sống.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực xây dựng nông thôn mới; thực hiện lồng ghép các nguồn lực để thực hiện chương trình; Nghiên cứu ban hành cơ chế chính sách để khuyến khích huy động nguồn lực tại chỗ, nguồn lực huy động của các tổ chức, doanh nghiệp, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới;

8. Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp. Cùng cố, kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, huyện theo hướng chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, tăng cường bố trí cán bộ chuyên trách nông thôn mới, trước hết là cán bộ chuyên trách phụ trách công tác tài chính, giám sát, OCOP, công nghệ thông tin,...

9. Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện và tháo gỡ khó khăn; thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn các tiêu chí, kịp thời khen thưởng những tấm gương điển hình trong sản xuất, cách làm sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới ở các địa phương nhằm góp sức lan tỏa trong thực hiện Chương trình;

10. Tiếp tục củng cố, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức các cấp đảm bảo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Tăng cường trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong quản lý nhà nước, tổ chức thi hành pháp luật và thực hiện dân chủ cơ sở.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Tổng nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025: 6.676 tỷ đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

1. Vốn ngân sách, bao gồm:

- Vốn trực tiếp để thực hiện Chương trình : 1.075 tỷ đồng (15,9%).
- Trong đó: Ngân sách Trung ương : 430,188 tỷ đồng;
- Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã): 645,282 tỷ đồng.

2. Vốn lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; các chương trình hỗ trợ có mục tiêu; các dự án vốn ODA thực hiện trên địa bàn: 1.803,886 tỷ đồng (26,7%).

3. Vốn tín dụng : 3.468 tỷ đồng (51,2%).

4. Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, ... : 113 tỷ đồng (1,7%).

5. Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: 306 tỷ đồng (4,5%).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị của tỉnh phụ trách tiêu chí

- Triển khai thực hiện các tiêu chí, lĩnh vực được phân công; tiếp tục phát động và thực hiện các phong trào của cơ quan, đơn vị về xây dựng nông thôn mới.

- Các sở, ban, ngành liên quan đến các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách: Tiến hành rà soát, thẩm tra, kiểm tra hiện trạng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đảm bảo thực chất, đúng quy định; xây dựng, ban hành kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, trong đó đặt ra kế hoạch cụ thể trong giai đoạn và hàng năm đến từng tiêu chí, từng xã.

1.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện đề án, kế hoạch cơ cấu lại kinh tế nông lâm nghiệp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao; tăng cường công tác khuyến nông; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp; bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy liên kết giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn.

- Hướng dẫn, chỉ đạo tiếp tục thực hiện Tiêu chí thuỷ lợi, theo dõi Chỉ tiêu nước sạch nông thôn và Chương trình Môi xã một sản phẩm.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các Sở, ngành có liên quan tổng hợp, cân đối và phân bổ ngân sách đối ứng của tỉnh đảm bảo theo quy định của Chương trình. Phụ trách theo dõi, hướng

dẫn, chỉ đạo nội dung nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới, công tác giải ngân vốn đầu tư phát triển của Chương trình.

- Tham mưu lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn cho địa phương thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tham mưu cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào xây dựng nông thôn mới.

- Hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, tạo điều kiện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với phát triển kinh tế, xã hội và môi trường.

1.3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tham mưu trình UBND tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách. Phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh bố trí ngân sách đối ứng của tỉnh đảm bảo theo quy định của Chương trình Hướng dẫn cơ chế tài chính phù hợp với các Đề án, dự án của Chương trình, các nguồn vốn ở các xã được ghi kế hoạch thực hiện chương trình. Theo dõi công tác phân bổ, giải ngân vốn sự nghiệp.

1.4. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn, chỉ đạo tiêu chí về nhà ở; Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương lập quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn gắn với quy hoạch sản xuất, sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Quy hoạch xây dựng nghĩa trang.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương xây dựng quy chế quản lý kiến trúc nông thôn, cụ thể hóa quy định nhà ở khu vực nông thôn theo từng vùng: Vùng đồng bằng, vùng trung du, miền núi, khu vực thành thị để có cơ sở tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện.

1.5. Sở Giao thông vận tải

Hướng dẫn, chỉ đạo đơn đốc, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách trong việc thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn. Phụ trách tiêu chí giao thông.

1.6. Sở Công Thương

Hướng dẫn, chỉ đạo và đề xuất các cơ chế, chính sách để đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, dịch vụ thương mại trên địa bàn xã; đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng thương mại nông thôn đạt chuẩn

trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo xây dựng, phát triển hệ thống mạng lưới hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn nông thôn.

1.7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm; Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch, gồm: xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong thôn, xóm; xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã; cải tạo, xây dựng các ao, hồ sinh thái trong khu dân cư, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng...

1.8. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn, chỉ đạo tiêu chí Hộ nghèo, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, để chuyển dịch lao động sang sản xuất phi nông nghiệp, thúc đẩy đưa công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn.

- Lập kế hoạch lồng ghép xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển.

1.9. Sở Văn hóa và Thể thao

Hướng dẫn, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa - thể thao trên địa bàn huyện, xã.

1.10. Sở Du lịch

Hướng dẫn, chỉ đạo Đề án về phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn các giá trị văn hoá trong xây dựng nông thôn mới.

1.11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về cơ sở vật chất trường học; nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn các xã.

1.12. Sở Thông tin và Truyền thông

- Định hướng và hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư hạ tầng, mạng lưới tại các xã chưa đáp ứng các tiêu chí về thông tin, truyền thông trong bộ tiêu chí nông thôn mới.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Đề án chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

1.13. Sở Y tế

- Hướng dẫn, chỉ đạo việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đạt quốc gia về y tế; giảm suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể chiều cao/tuổi; phối hợp thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể nước chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo

3 sạch.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương về công tác hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị trạm Y tế xã đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

1.14. Sở Tư pháp

Tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện tiêu chí Tiếp cận pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

1.15. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện và thẩm định tiêu chí “Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

1.16. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai Đề án Phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm dược liệu gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ liên quan đến kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

1.17. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

- Phối hợp với Công an tỉnh chỉ đạo thực hiện tiêu chí Quốc phòng và an ninh.
- Tham mưu, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp đảm bảo theo tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới.

1.18. Công an tỉnh

Tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện tiêu chí An ninh trật tự xã hội nông thôn; tập trung tham mưu, hướng dẫn xây dựng các mô hình quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự gắn với xây dựng nội quy, quy ước thôn, bản an toàn về an ninh, trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu.

1.19. Cục Thống kê

Hướng dẫn, chỉ đạo điều tra thu nhập hàng năm của các xã, huyện, thị xã, thành phố đảm bảo đúng theo quy định.

1.20. Ban Dân tộc

Lập kế hoạch lồng ghép xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

1.21. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành của tỉnh tham mưu giúp UBND, Ban Chỉ đạo tỉnh quản lý chương trình; đôn đốc kiểm tra tiến độ thực hiện của

các huyện, thị xã, thành phố và các xã. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất, tham mưu cho tỉnh các cơ chế, chính sách mới về lĩnh vực liên quan.

- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn và hàng năm là cơ sở đánh giá và triển khai thực hiện tại cơ sở. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành và các tổ chức, đơn vị cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp tình hình thực hiện 06 tháng, hàng năm, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

1.22. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế

Tạo nguồn lực để các Ngân hàng Thương mại thực hiện cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng thương mại. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách tín dụng của các ngân hàng tham gia thực hiện Chương trình; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng.

1.23. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Tăng cường chỉ đạo các cơ quan truyền thông tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng phát sóng tuyên truyền về các nội dung, phương pháp tổ chức thi đua hiệu quả ở các đơn vị, địa phương; biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Gia đình 5 không 3 sạch”.

1.24. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và các tổ chức thành viên Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ thực hiện Chương trình, tích cực tham gia thực hiện Chương trình; tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, bổ sung các nội dung mới phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tham gia giám sát quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

1.25. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm và 05 năm giai đoạn 2021-2025.

1.26. Các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông

thôn mới; phối hợp với Văn phòng Điều phối, các huyện thành phố thông tin các mô hình, các kinh nghiệm tốt để tuyên truyền nhân rộng; thông tin kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới để khắc phục.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch xây dựng nông thôn mới của tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch nông thôn mới cấp huyện và chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2021-2025 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phân công cụ thể, phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí, phụ trách địa bàn đối với các đồng chí đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện, xã.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú phù hợp với các đối tượng về xây dựng nông thôn mới; vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ của các chủ thể tham gia xây dựng nông thôn mới; các gương điển hình tiên tiến tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức sơ kết, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện chương trình năm tiếp theo.

- Chỉ đạo Đảng ủy, UBND cấp xã:

+ Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

+ Thực hiện công khai dân chủ về các nội dung, kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã để người dân biết, dân bàn và tham gia thực hiện.

+ Bám sát chương trình, kế hoạch của tỉnh, kế hoạch chương trình của huyện, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp xã 5 năm, hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp và nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

+ Quản lý, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn được giao.

3. Chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Định kỳ hàng quý, Ban Quản lý xã báo cáo về UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh (thông qua Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh) vào ngày 20 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Định kỳ hàng quý, cấp xã sơ kết; 06 tháng cấp huyện sơ kết; 01 năm cấp tỉnh sơ kết.

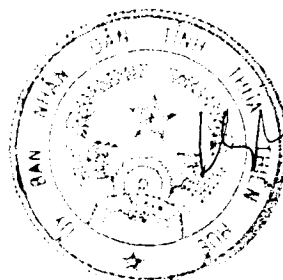
Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021-2025, yêu cầu sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch đạt mục đích, yêu cầu đề ra và đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các đơn vị phản ánh về Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW các Chương trình MTQG (để báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới TW;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP MỤC TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Đơn vị	Số TC đầu năm 2021	Số xã đạt chuẩn NTM			Số xã đạt NTM hàng cao			Số xã đạt NTM kiểu mẫu			Số xã đạt ≥ 15 tiêu chí (năm)			Huyện/ thị xã, TP đạt chuẩn NTM	Huyện đạt chuẩn NTM NC	GHI CHÚ
			TH 6/2022	KH 2022	KH 2021-2025	TH 6/2022	KH 2022	KH 2021-2025	TH 6/2022	KH 2022	KH 2021-2025	TH 6/2022	KH 2022	KH 2021-2025			
	Toàn tỉnh	1614	63	8	25	0	16	41	0	4	15	6	0	17			0
I	Nam Đông	157	7	0	2	0	0	4	0	0	2	2	0	2	2025		
1	Hương Xuân	19	2014					2021			2023						
2	Hương Lộc	19	2015					2021			2024						
1	Hương Phú	19	2015					2024									
4	Hương Sơn	19	2015					2025									
5	Thượng Quảng	19	2018														
6	Thượng Lô	19	2019														
7	Thượng Nhật	19	2020														
8	Hương Hữu	12			2024							2021		2021			
9	Thượng Long	12			2024							2021		2021			
II	Quảng Điền	190	10	0	0	0	2	7	0	0	2	0	0	0	2020	2025	
10	Quảng Phú	19	2014				2022	2022			2025						
11	Quảng Công	19	2017					2023									
12	Quảng Vinh	19	2018					2023									
13	Quảng Phước	19	2018					2024									
14	Quảng Thọ	19	2018				2022	2022			2024						
15	Quảng Lợi	19	2019														
16	Quảng An	19	2019					2025									
17	Quảng Thành	19	2019					2024									
18	Quảng Ngạn	19	2020														
19	Quảng Thái	19	2020														
III	A Lưới	234	4	0	3	0	0	2	0	0	0	1	0	11	>2025		
20	Hương Phong	19	2015					2023									
21	Sơn Thủy	19	2016					2024									
22	Phú Vinh	19	2017														
23	A Ngo	19	2018														
24	Hồng Bắc	15			2024												
25	Hồng Kim	14												2025			
26	Đông Sơn	13												2025			
27	Hồng Hà	16			2025												
28	Hồng Thượng	14			2023							2021		>2021			

